

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Giáo viên chủ nhiệm: Lê Đức Duy. Phòng học: 215.

Lớp	MS	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Lớp 10 cũ	Ngoại ngữ 2
				Ngày	Tháng	Năm			
11A12	1	Đỗ Thị Vân	Anh	04	02	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	2	Phan Hiều	Anh	03	04	2004	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	3	Phan Lê Bảo	Châu	18	08	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	4	Lương Minh	Duy	02	08	2004	Nam	10A12	KHTN
11A12	5	Võ Minh	Duy	21	08	2004	Nam	10A12	Tiếng Pháp
11A12	6	Lê Thiện	Đăng	03	08	2004	Nam	10A12	Tiếng Hàn
11A12	7	Lê Nguyễn Ngọc	Giang	28	04	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	8	Phạm Ngọc	Khánh	27	06	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	9	Huỳnh Bùi Ngọc	Khoa	07	05	2004	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	10	Mai Ngọc Quỳnh	Lam	10	09	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	11	Lưu Huyền	Linh	24	03	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	12	Lê Ngọc	Minh	26	06	2004	Nữ	10A9	KHTN
11A12	13	Lê Thị Ngọc	Minh	04	02	2004	Nữ	10A12	Tiếng Nhật
11A12	14	Triệu Quang	Minh	04	03	2004	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	15	Lê Nguyễn Ngọc	Mỹ	19	01	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	16	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01	05	2004	Nữ	10A12	Tiếng Đức
11A12	17	Phan Bảo	Ngọc	03	11	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	18	Nguyễn Đức	Nguyên	12	04	2004	Nam	10A12	KHTN
11A12	19	Nguyễn Thanh	Nhã	21	07	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	20	Phan Hồ Minh	Như	05	06	2004	Nữ	10A12	KHTN
11A12	21	Lưu Ngọc	Phan	17	09	2004	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	22	Trương Ngọc	Phú	13	02	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	23	Nguyễn Bảo	Phúc	25	09	2004	Nam	10A12	KHTN
11A12	24	Dương Nguyễn Đức Nam	Phương	23	11	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	25	Lê Trần Mai	Phương	25	02	2004	Nữ	10A12	KHTN
11A12	26	Ngô Đức Nhật	Quang	06	09	2004	Nam	10A12	KHTN
11A12	27	Lý Anh	Quân	16	09	2004	Nam	10A12	KHTN
11A12	28	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	29	09	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	29	Trần Nam	Son	02	01	2004	Nam	10A12	Tiếng Pháp
11A12	30	Nguyễn Hồng	Tâm	20	09	2004	Nữ	10A9	Tiếng Hàn
11A12	31	Trịnh Thanh	Tâm	28	07	2004	Nữ	10A12	KHTN
11A12	32	Nguyễn Hữu	Thắng	02	09	2004	Nam	10A12	KHTN
11A12	33	Nguyễn Tâm	Thiện	28	02	2004	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	34	Phan Hoàng	Thịnh	18	12	2004	Nam	10A12	KHTN
11A12	35	Trần Đức	Thịnh	07	03	2004	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	36	Lê Thái	Thông	10	04	2004	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	37	Dương Võ Thương	Thương	14	05	2004	Nữ	10A12	KHTN
11A12	38	Phan Hải Mai	Trúc	31	12	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	39	Nguyễn Hồng Anh	Tuyết	08	08	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	40	Nguyễn Đoàn Phương	Uyên	23	12	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	41	Nguyễn Ngọc Văn	Uyên	29	12	2004	Nữ	10A12	KHTN
11A12	42	Trần Thị Tô	Uyên	10	01	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	43	Đặng Quang	Vinh	22	09	2003	Nam	10A12	Tiếng Đức
11A12	44	Quách Trần Quán	Vinh	11	03	2004	Nam	10A12	Tiếng Pháp
11A12	45	Đàm Thảo	Vy	10	02	2004	Nữ	10A12	Tiếng Hàn
11A12	46	Huỳnh Quang Thanh	Vy	06	03	2004	Nữ	10A12	Tiếng Pháp
11A12	47	Lê Khả	Vy	02	12	2004	Nữ	10A12	KHTN
11A12	48	Trịnh Nguyễn Bảo	Vy	26	11	2004	Nữ	10A8	Tiếng Nhật

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.